

Sở GD&ĐT Tp Đà Nẵng
 Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
 Tổ: Ngữ văn
 GV: Phạm Thị Hà
 KHBD Khối 12

Tiết 102 :

TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II
(Khối :12)

A/ Mục tiêu cần đạt :

1/Kiến thức:

- Kiến thức liên quan đến đọc hiểu văn bản thơ hiện đại.
- Giúp hs nắm yêu cầu của đoạn văn nghị luận văn học, viết bức thư.
- Học sinh thấy được những mặt được và chưa được của bài làm mình, từ đó biết cách khắc phục để bài viết sau đạt khá, tốt.

2/Kĩ năng:

- Viết đoạn văn nlvh, viết bức thư.
- Học hỏi từ bài làm của bạn, thầy cô.

3/Thái độ :

- Thái độ đúng đắn với kết quả bài làm.
- Biết nhận ra ưu điểm và hạn chế bản thân...

4/Năng lực:

a.Năng lực chung: Hợp tác để có kết quả tốt.
 Thu thập kiến thức...

b.Năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ
- Năng lực viết văn nghị luận, viết thư
- Năng lực suy xét vấn đề...

II/Chuẩn bị :

1/GV: Thiết kế tiết trả bài, bài làm hs, stk

2/HS: Bài làm,...

III/Tổ chức hoạt động dạy học:

1/ Ôn định lớp.

2/ Thực hiện việc trả bài và sửa bài:

HĐ của GV	HĐ của HS	Nội dung cần đạt
HĐ1: Giúp hs xác định yêu cầu đề ở phần đọc hiểu.	HS làm việc cá nhân	I Đọc hiểu (Đã có phần HDC)
HĐ 2: Giúp HS xác định yêu cầu viết đoạn văn NLXH :	Hs nêu yêu cầu ht, nd	II / Xác định yêu cầu đoạn văn NLVH. 1/ Thể loại: Đoạn văn nlvh 2/ Nội dung : hình ảnh biểu tượng <i>chân trời</i> . 3/ Tư liệu : tác giả, bài thơ Chân trời-Nguyễn Nhật Anh 4/Thao tác: pt, bình luận...
- Từ đề, bài viết đã làm em hãy cho	HS: Xác định thể loại, tư	

<p>biết tl, nội dung, tư liệu để thực hiện bài làm.</p> <p>HD3: Giúp hs nắm dàn ý cho đoạn văn NLXH. - Yêu cầu hs đưa ra dàn ý? GV : Nhận xét đưa ra dàn ý chung</p>	<p>liệu thực hiện.</p> <p>HS thể hiện cặp đôi trình bày dàn ý</p> <p>HS lắng nghe , ghi chép</p>	<p>III/ Xây dựng dàn ý đoạn văn NLVH.</p> <p>MD: Giới thiệu hình ảnh biểu tượng <i>chân trời trong bài thơ</i></p> <p>TĐ:</p> <p><i>Chân trời</i> là biểu tượng cho những ước mơ, khát vọng và đích đến mà con người không ngừng kiếm tìm trong suốt cuộc đời. Cụ thể:</p> <p>+ Khi lên năm, chân trời là <i>nơi con điều bay lượn, nơi cha tôi đi làm ăn xứ khác,..</i> Chân trời là biểu tượng cho ước mong được sum họp.</p> <p>+ Đến tuổi hai mươi, chân trời lại <i>mang hình dáng một tà áo mỏng, cánh cồng màu xanh</i>. Chân trời là biểu tượng của tình yêu và những hoài bão tuổi trẻ.</p> <p>+ Nhân vật “tôi” <i>đi khắp đất đai xứ sở mà vẫn không gặp chân trời..</i>Chân trời còn là biểu tượng của ước mơ và khát vọng luôn ở phía trước, không ngừng vẫy gọi con người bước tiếp trên hành trình sống.</p> <p>Hình ảnh <i>chân trời</i> được xây dựng qua những yếu tố nghệ thuật : hình ảnh giản dị, thân quen mà giàu ý nghĩa biểu tượng cùng giọng điệu da diết, trữ tình,..</p> <p>KĐ: Qua hình ảnh <i>chân trời</i>, bài thơ không chỉ kể câu chuyện trưởng thành mà còn gọi cho người đọc nhiều suy ngẫm lắng đọng về ý nghĩa của việc đi và tìm trong cuộc đời.</p>
<p>HD 4:Giúp HS xác định yêu cầu viết thư:</p> <p>Hình thức thư, nội dung thư,...</p> <p>HD 5:</p> <p>Giúp hs nắm dàn ý cho bức thư - Yêu cầu hs đưa ra dàn ý? GV : Nhận xét đưa ra dàn ý chung</p>	<p>HS : Chú ý</p> <p>HS trả lời.</p> <p>Hs : Lắng nghe ghi chép.</p>	<p>IV / <u>Xác định yêu cầu bài văn NLXH</u></p> <p>1/ Thể loại: Thư</p> <p>- 2/ Nội dung : : <i>Cách giải quyết khi xảy ra mâu thuẫn với bạn bè.</i></p> <p>3/ Tư liệu : thực tế, bản thân</p> <p>4/Thao tác:</p> <p>V/ <u>Xây dựng dàn ý bài viết NLXH</u></p> <p>* Mở bài: Địa điểm, thời gian viết thư; danh tính người nhận thư; lời chào mở đầu, lời hỏi thăm; nêu vấn đề cần trao đổi.</p> <p>* Thân bài: Triển khai các nội dung phù hợp, như:</p> <p>- Nhận xét về vấn đề: mâu thuẫn với bạn bè</p> <p>+ Nguyên nhân: có thể do hiểu lầm, thiếu giao tiếp, khác biệt trong quan điểm, cảm xúc bốc đồng..</p> <p>+ Khẳng định: nếu không giải quyết tốt thì tình bạn có thể rạn nứt...</p> <p>- Chia sẻ suy nghĩ và đề xuất cách giải quyết khi xảy ra mâu thuẫn</p> <p>+ Chia sẻ suy nghĩ : Bày tỏ sự đồng cảm với bạn, hiểu cảm giác buồn, tổn thương , thất vọng.. Khuyến bạn bình tĩnh,tránh hành động nóng vội, nhìn vấn đề từ nhiều phía ...</p> <p>+ Cách giải quyết : Bình tĩnh lại trước khi hành động,tránh lời nói gây tổn thương; chủ động trò chuyện thẳng thắn; biết đặt mình vào</p>

<p>HD6: GV thông qua đáp án, biểu điểm .</p> <p>HD7: Gv cần giúp hs thấy được ưu + nhược điểm bài làm. Chỉ ra lỗi và chữa lỗi. Bài làm của em ... ntn? GV: lần lượt chỉ ra ưu ,khuyết chung cho bài viết. -Sau đó chỉ ra lỗi và sửa các loại lỗi.</p> <p>HD8: GV cho các hs chấm bài nhau .</p> <p>HD9: Đọc bài viết hay để giúp hs học hỏi, bổ sung kiến thức .</p>	<p>HS 2 tổ ngồi gần đôi bài, đọc-cho điểm. HS lắng nghe, ghi chép nếu cần .</p>	<p>vị trí của bạn; sẵn sàng xin lỗi và tha thứ; tôn trọng sự khác biệt; ...(<i>dẫn chứng , các yếu tố hỗ trợ phù hợp</i>);lời nhắn nhủ đến người nhận thư.</p> <p>* Kết bài: Khái quát lại vấn đề cần trao đổi; thể hiện mong muốn của người nhận thư; lời chào tạm biệt, danh tính người viết thư.</p> <p>VI/ Đọc đáp án .(Đã có phần trước)</p> <p>VII/ Nhận xét, chữa lỗi bài làm hs .</p> <p><u>1/ Nhận xét chung:</u></p> <p>- Ưu: Xác định yêu cầu đề, nắm cách thức viết thư trao đổi, thể hiện được suy nghĩ, nhiều bài viết thể hiện được ý tưởng hay</p> <p>- Nhược: Bài viết sơ sài, chưa xác định yêu cầu bức thư...Diễn đạt vụng, tối nghĩa .</p> <p><u>2/ Chữa lỗi:</u></p> <p>a/ Chữa lỗi dùng từ, chính tả,từ đúng nghĩa, từ dùng có tính chất linh hoạt...</p> <p>b/ Chữa lỗi ngữ pháp: Câu rõ nghĩa, chấm câu, câu đầy đủ thành phần, các thành phần câu rõ ràng....</p> <p>c/ Chữa lỗi diễn đạt: Phải rõ nghĩa, trôi chảy tránh sự vụng về. Khi trình bày không được gạch đầu dòng.</p> <p>d/ Lỗi về nội dung: Xác định được yêu cầu đề, hình thức bài viết, từ đó thể hiện suy nghĩ.</p> <p><u>3/Kết quả chung;</u></p> <p>12/3: TTB= 36 , DTB= 4</p> <p>VIII/Đối chiếu bài làm: Giữa các hs trong lớp.</p> <p>IX/ Đọc bài viết hay + tư liệu (nếu có) GV đọc mẫu các đoạn văn, bức thư hay HS nghe (có thể ghi chép)</p>
---	--	--

IV/Hướng dẫn học bài:

- Cách thức làm đọc hiểu
- Cách thức làm đoạn văn nl vh, cách viết thư ?
- Chuẩn bị bài học

V/Rút kinh nghiệm

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học so với yêu cầu của chương trình giáo dục 2018, nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của người học.
- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận 100%

III. THIẾT LẬP MA TRẬN, ĐẶC TẢ

1. MA TRẬN

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
1	Đọc	Thơ hiện đại.	5	2	15%	2	20%	1	5%	
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học (thơ)	1	10%		5%		5%		20%
		Viết thư trao đổi về công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm	1	15%		5%		20%		40%
Tỉ lệ				40%		30%		30%		100
Tổng			7	100%						

2. BẢNG ĐẶC TẢ .

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
I	ĐỌC HIỂU	Thơ hiện đại.	<p>Nhận biết: Xác định nhân vật trữ tình. Tìm từ ngữ, hình ảnh , thông tin có trong văn bản.</p> <p>Thông hiểu: Phân tích tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. Hiểu được nội dung, nghệ thuật trong văn bản...</p> <p>Vận dụng: Rút ra được bài học, thông điệp cho bản thân. Nêu được quan điểm, nhận thức riêng của cá nhân.</p>	2	2	1	40
II	LÀM VĂN	1. Viết đoạn nghị luận văn học (thơ)	<p>Nhận biết: Giới thiệu được vấn đề nghị luận. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Thông hiểu: Diễn giải về nội dung của vấn đề cần nghị luận.</p> <p>Vận dụng: Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>Vận dụng cao:</p>				20

		Đánh giá được đặc sắc nội dung của đoạn thơ Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.				
	2. Viết thư trao đổi về công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm	<p>Nhận biết: Viết đúng thể thức thư trao đổi và đảm bảo bố cục của một văn bản nghị luận. Xác định được đối tượng nhận thư Xác định được nội dung trao đổi trong bức thư là công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm.</p> <p>Thông hiểu: Hiểu được mục đích viết thư và vấn đề chính trình bày Trình bày tường minh, có cách triển khai phù hợp với mục đích và đối tượng. Thể hiện được cảm xúc, tình cảm phù hợp với đối tượng/mục đích đề cập trong thư</p> <p>Vận dụng: Vận dụng ngôn ngữ, lời văn trang trọng hoặc thân mật Vận dụng các yếu tố hỗ trợ</p> <p>Vận dụng cao: Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để làm rõ vấn đề. Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p>				40
Tỉ lệ			40%	30%	30%	100%
Tổng			100%			

(Đề có 02 trang)

**I. ĐỌC HIỂU (4,0
điểm)**

Đọc văn bản sau:

CHÂN TRỜI

Chân trời ơi

Sao mà xa tít tắp

*Đám mây kia bay mãi không dừng Ngọn gió nọ thổi hoài
không nghỉ Mà chân trời, mây ở đâu?*

*Tuổi lên năm tôi đi kiếm chân trời Chân trời ở nơi con diều
bay lạc Nơi cha tôi đi làm ăn xứ khác
Mẹ tôi ngồi trông ngóng cùng tôi*

Chân trời của tuổi hai mươi

*Mang hình dáng một tà áo mỏng Nơi mơ ước lẫn cùng tuyệt
vọng Chân trời là cánh cổng màu xanh*

Tháng ngày tôi lớn lên nhanh

*Chân trời hôm nay vẫn là chân trời cũ Tôi đi khắp đất đai xứ
sở*

Lạ lòng chưa, vẫn không gặp chân trời!

*Tuổi bốn mươi tôi chột hiều ra rồi Nơi xa nhất là nơi gần gũi
nhất Nếu tôi có đi giáp vòng trái đất
Nơi cuối cùng tôi gặp chính là tôi.*

(Nguyễn Nhật Ánh, *Viết và đọc - Chuyên đề mùa hạ 2024*, NXB Hội nhà văn, 2024, tr.263).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong văn bản.

Câu 2. Theo văn bản, ở tuổi hai mươi, *chân trời* của tôi là gì?

Câu 3. Phân tích tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong khổ thơ :

Chân trời ơi

Sao mà xa tít tắp

Đám mây kia bay mãi không dừng Ngọn gió nọ thổi hoài không nghỉ Mà chân trời, mây ở đâu?

Câu 4. Nhận xét sự vận động mạch cảm xúc của nhân vật *tôi* trong văn bản.

Câu 5. Thông điệp sâu sắc nhất mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh biểu tượng *chân trời* trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bức thư (khoảng 600 chữ) gửi cho một người bạn để trao đổi về cách giải quyết khi xảy ra mâu thuẫn với bạn bè.

----- Hết -----

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
2. Giám khảo tuân thủ đáp án, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
3. Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; trừ điểm phù hợp đối với bài mắc nhiều lỗi; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Nhân vật trữ tình trong văn bản: Tôi <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,75
	2	Ở tuổi hai mươi, <i>chân trời</i> của tôi là: hình dáng một tà áo mỏng; <i>cánh cổng màu xanh.</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời 1 vé: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm <i>Lưu ý: HS viết lại 2 câu thơ vẫn cho điểm tối đa</i>	0,75
	3	- Câu hỏi tu từ được sử dụng trong khổ thơ : <i>Chân trời ơi - Sao mà xa tím tắp Mà chân trời, mà ở đâu? (0,25)</i> - Tác dụng (0,75): + Tạo giọng điệu đối thoại tự nhiên, gần gũi; làm cho lời thơ	1,0

	<p>trở nên sinh động, giàu biểu cảm. + Nhấn mạnh sự xa vời, khó nắm bắt “chân trời”- ước mơ, lí tưởng. + Qua đó bộc lộ nỗi băn khoăn, khắc khoải đi tìm kiếm chân trời của “tôi”/ tác giả. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Phần tác dụng: Hs trả lời mỗi ý được 0,25 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</p>	
4	<p>Nhận xét sự vận động mạch cảm xúc của nhân vật <i>tôi</i> trong văn bản: - Chỉ ra sự vận động mạch cảm xúc:(0.5 đ) Mở đầu bằng sự băn khoăn của <i>tôi</i> trên hành trình đi tìm <i>chân trời</i> ; sau đó chuyển sang niềm hạnh phúc, say mê; khép lại bằng sự hụt hẫng rồi lắng sâu trong chiêm nghiệm của <i>tôi</i>. - Nhận xét: (0.5đ) Mạch cảm xúc của <i>tôi</i> vận động một cách tinh tế, tự nhiên theo trình tự thời gian, tạo nên một hành trình tâm trạng liền mạch và chân thật như chính nhịp lớn lên của con người. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</p>	1,0
5	<p>Thông điệp sâu sắc nhất mà tác giả gửi gắm qua văn bản: Thông điệp phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một vài gợi ý: + Biết theo đuổi ước mơ nhưng không mù quáng. + Trân trọng bản thân và những giá trị gần gũi. + Hiểu rằng hạnh phúc không ở đâu xa mà nằm trong cách ta nhận thức và sống. ... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời được 1 thông điệp vẫn cho: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	0,5

		<i>HS có thể nêu được thông điệp bằng nhiều hình thức khác nhau, đáp ứng được yêu cầu văn cho điểm tối đa.</i>	
II		VIẾT	6,0
1		Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh biểu tượng <i>chân trời</i> trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng - Vấn đề nghị luận: hình ảnh biểu tượng <i>chân trời</i>. - Dung lượng: khoảng 150 chữ. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp...	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận	1,5
		b1. Phân tích hình ảnh biểu tượng <i>chân trời</i>. <i>Chân trời</i> là biểu tượng cho những ước mơ, khát vọng và đích đến mà con người không ngừng kiếm tìm trong suốt cuộc đời. Cụ thể: + Khi lên năm, <i>chân trời</i> là <i>nơi con điều bay lạc, nơi cha tôi đi làm ăn xứ khác,..</i> . <i>Chân trời</i> là biểu tượng cho ước mong được sum họp. + Đến tuổi hai mươi, <i>chân trời</i> lại <i>mang hình dáng một tà áo mỏng, cánh công màu xanh</i> . <i>Chân trời</i> là biểu tượng của tình yêu và những hoài bão tuổi trẻ. + Nhân vật “tôi” <i>đi khắp đất đai xứ sở mà vẫn không gặp chân trời</i> .. <i>Chân trời</i> còn là biểu tượng của ước mơ và khát vọng luôn ở phía trước, không ngừng vẫy gọi con người bước tiếp trên hành trình sống. Hình ảnh <i>chân trời</i> được xây dựng qua những yếu tố nghệ thuật : hình ảnh giản dị, thân quen mà giàu ý nghĩa biểu tượng cùng giọng điệu da diết, trữ tình,..	1,0
		b2.Đánh giá: Qua hình ảnh <i>chân trời</i> , bài thơ không chỉ kể câu chuyện trưởng thành mà còn gợi cho người đọc nhiều suy ngẫm lắng đọng về ý nghĩa của việc đi và tìm trong cuộc đời.	0,25
		b3. Sáng tạo · Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. · Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,25

	<p>HƯỚNG DẪN CHẤM</p> <p>a. Đối với yêu cầu chung: 0,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> · Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm · Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 150 chữ: 0,25 điểm. Nếu không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0 điểm. <p>b. Đối với yêu cầu cụ thể: 1,5 điểm</p> <p>Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau:</p> <p>b1: 1,0 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận như Đáp án: 1,0 điểm - HS cảm nhận được ý 1: 0,75 điểm - HS cảm nhận được ý 2: 0,25 điểm <p>b2: 0,25 điểm</p> <p>Đánh giá : 0,25 điểm.</p> <p>b3: 0,25 điểm</p> <p>Đáp ứng được 1 tiêu chí vẫn chấm 0,25 điểm</p> <p>Lưu ý:</p> <p><i>Trừ điểm mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu. Tùy theo mức độ, giám khảo linh hoạt trừ điểm.</i></p>	
2	<p>Anh/Chị hãy viết một bức thư (khoảng 600 chữ) gửi cho một người bạn để trao đổi về cách giải quyết khi xảy ra mâu thuẫn với bạn bè.</p>	4,0
	<p>Bài viết đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề cần bàn luận ; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và hình thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> · Xác định đúng vấn đề cần trao đổi, bàn luận trong thư: <i>cách giải quyết khi xảy ra mâu thuẫn với bạn bè.</i> · Dung lượng: khoảng 600 chữ. · Hình thức: viết thư 	1,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: Học sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí; thể hiện rõ mục đích viết thư và vấn đề chính được trao đổi, bàn luận trong thư; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc về vấn đề muốn trao đổi; sử dụng các yếu tố hỗ trợ để đạt mục đích viết hiệu quả;</p>	2,5

	<p>trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của hình thức viết thư. Có thể triển khai theo gợi ý sau:</p> <p>Mở bài : Địa điểm, thời gian viết thư; danh tính người nhận thư; lời chào mở đầu, lời hỏi thăm; nêu vấn đề cần trao đổi.</p> <p>Thân bài: Triển khai các nội dung phù hợp, như:</p> <p>Nhận xét về vấn đề: mâu thuẫn với bạn bè</p> <p>+ Nguyên nhân: có thể do hiểu lầm, thiếu giao tiếp, khác biệt trong quan điểm, cảm xúc bốc đồng..</p> <p>+ Khẳng định: nếu không giải quyết tốt thì tình bạn có thể rạn nứt...</p> <p>Chia sẻ suy nghĩ và đề xuất cách giải quyết khi xảy ra mâu thuẫn</p> <p>+ Chia sẻ suy nghĩ : Bày tỏ sự đồng cảm với bạn, hiểu cảm giác buồn, tổn thương , thất vọng.. Khuyến bạn bình tĩnh, tránh hành động nóng vội, nhìn vấn đề từ nhiều phía ...</p> <p>+ Cách giải quyết : Bình tĩnh lại trước khi hành động, tránh lời nói gây tổn thương; chủ động trò chuyện thẳng thắn; biết đặt mình vào vị trí của bạn; sẵn sàng xin lỗi và tha thứ; tôn trọng sự khác biệt; ...(<i>dẫn chứng , các yếu tố hỗ trợ phù hợp</i>); lời nhắn nhủ đến người nhận thư.</p> <p>* Kết bài: Khái quát lại vấn đề cần trao đổi; thể hiện mong muốn của người nhận thư; lời chào tạm biệt, danh tính người viết thư.</p>	
	<p>c. Sáng tạo.</p> <p>· Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>· Có cách diễn đạt độc đáo.</p>	0,5
	<p>HƯỚNG DẪN CHẤM</p> <p>a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề trao đổi, bàn luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng 600 ± 200 chữ: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về: <p>+ Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề : 0,5 điểm</p> <p>+ Hình thức viết thư : 0,25 điểm</p> <p>b. Đối với yêu cầu cụ thể: 2,5 điểm</p> <p>Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau:</p>	

	<p>· Biết dẫn dắt và nêu vấn đề cần trao đổi, bàn luận: 0,25 điểm</p> <p>· Biết khẳng định vấn đề cần trao đổi : 0,25 điểm</p> <p>· Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng: 1.5 điểm</p> <p>· Diễn đạt tinh tế, độc đáo, sáng tạo : 0,5 điểm</p> <p><i>*GV linh hoạt cho điểm nếu thấy hợp lí.</i></p> <p>Lưu ý:</p> <p><i>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</i></p> <p>· Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 - 8 lỗi;</p> <p>· Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9 - 12 lỗi;</p> <p>· Không chấm quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.</p>	
Tổng điểm		10,0

.....Hết.....